

KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 5

Phẩm 4: PHẬT TÂM

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ta nay vì ông nói về tu hành sai biệt của Ý sinh thân! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin nghe nhận.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có ba loại Ý sinh thân. Những gì là ba?

1. Ý sinh thân đạt được niềm vui Tam-ma-bạt-đề.

2. Ý sinh thân như thật biết rõ tướng các pháp.

3. Ý sinh thân chủng loại sinh không tạo tác hạnh.

Bồ-tát từ Sơ địa tu hành như thật thì sẽ đạt được Thượng thượng địa chứng tướng trí.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát đạt được Ý sinh thân Tam-muội an lạc Tam-ma-bạt-đề là gì? Nghĩa là trong Địa thứ ba, thứ tư, thứ năm, tự tâm tịch tĩnh tu hành vô số hạnh. Sóng tâm biến cả chuyển tướng thức thành niềm vui Tam-ma-bạt-đề, gọi là Ý thức sinh. Do thấy cảnh giới tự tâm nên biết như thật tướng có, không. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Ý sinh thân.

Này Đại Tuệ! Ý sinh thân hiểu biết như thật các pháp tướng là gì? Nghĩa là Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ tám quan sát hiểu rõ, đạt được các pháp vô tướng, pháp như huyễn... đều không vướng mắc, thân tâm chuyển biến, đạt được Tam-muội Như huyễn và vô lượng pháp môn an lạc Tam-ma-bạt-đề khác, vô lượng tướng lực thần thông tự tại hoa báu trang nghiêm tự tại như ý, giống như huyễn, mộng, trăng trong nước, hình tượng trong gương, chẳng phải bốn đại sinh ra mà tướng tự tướng bốn đại, đầy đủ thân phần. Tất cả sự tu hành đều được tự tại như ý, tùy thuận nhập vào đại chúng của các cõi nước chư Phật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Ý sinh thân biết rõ như thật về tướng các pháp.

Này Đại Tuệ! Chủng loại sinh vô tác hạnh Ý sinh thân là gì? Nghĩa là tự thân nội chứng tất cả các pháp, an lạc như thật với tướng an lạc, tướng pháp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Chủng loại sinh vô tác hạnh Ý sinh thân.

Này Đại Tuệ! Đối với ba loại thân tướng đó, ông nên quan sát biết rõ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ:

*Thừa ta chẳng Đại thừa
Không nói chẳng văn tự
Không giải thoát, không đế
Chẳng phải không cảnh giới
Nhưng đối với Đại thừa
Tự tại Tam-ma-đề
Đủ loại Ý sinh thân*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hoa tự tại trang nghiêm.

Bấy giờ, Thánh giả BỒ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn nói, thiện nam, thiện nữ tạo lập năm nghiệp vô gián. Bạch Thế Tôn! Những gì là năm nghiệp vô gián mà thiện nam, thiện nữ tạo lập năm nghiệp vô gián liền nhập vào vô gián.

Đức Phật bảo Thánh giả BỒ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và ghi nhận.

Đức Phật bảo BỒ-tát Đại Tuệ:

–Năm vô gián:

1. Giết mẹ.
2. Giết cha.
3. Giết A-la-hán.
4. Phá hòa hợp Tăng.
5. Ác tâm làm thân Phật chảy máu.

Này Đại Tuệ! Mẹ của chúng sinh là gì? Nghĩa là lại thọ đời sau, ham thích sinh ra như duyên vào mẹ lập nên.

Này Đại Tuệ! Cha là gì? Nghĩa là vô minh là cha, sinh ra sự nhóm họp của sáu nhập. Này Đại Tuệ! Đoạn trừ hai thứ căn bản có khả năng sinh khởi đó thì gọi là giết cha, mẹ.

Này Đại Tuệ! Giết A-la-hán là gì? Nghĩa là các sử, như loài chuột bị trúng độc, nhỏ đi các sử oán căn bản, nên chẳng sinh ra. Này Đại Tuệ! Đó gọi là giết A-la-hán.

Này Đại Tuệ! Phá hòa hợp Tăng là gì? Nghĩa là tướng khác nhau của năm ấm hòa hợp tích tụ mà đoạn trừ hết thì gọi là phá Tăng.

Này Đại Tuệ! Tâm ác làm thân Phật chảy máu là gì? Nghĩa là thấy tự tướng đồng tướng là tướng bên ngoài tự tâm, thân tám thức nương vào vô lậu, ba cửa giải thoát, đoạn trừ rốt ráo Phật tám thức thì gọi là ác tâm làm thân Phật chảy máu. Này Đại Tuệ! Đó gọi là năm loại vô gián trong thân thiện nam, thiện nữ nào tu theo vô gián này được gọi là người vô gián, người vô gián gọi là chứng đắc pháp như thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì các ông nói năm tướng vô gián bên ngoài. Các Bồ-tát nghe nghĩa đó rồi, ở đời vị lai chẳng sinh tâm nghi ngờ.

Này Đại Tuệ! Năm vô gián bên ngoài là gì? Nghĩa là giết cha, mẹ, A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu. Người tạo lập vô gián này thì ở trong ba cửa giải thoát chẳng thể chứng đắc mỗi một cửa giải thoát nào chỉ trừ nương vào lực gia hộ Như Lai. Thần lực của Như Lai, Bồ-tát, Thanh văn ứng hóa vì năm hạng người có tội mà sám hối tâm nghi ngờ. Đoạn trừ tâm nghi này khiến sinh ra thiện căn, rồi vì người có tội đó thị hiện ứng hóa mà giảng nói. Này Đại Tuệ! Nếu người phạm năm tội vô gián thì hoàn toàn chẳng được chứng đắc đạo phần, trừ những ai thấy tự tâm chỉ là hư vọng, lìa khỏi chỗ nương trụ và của cải của thân, phân biệt thấy tướng của ngã và ngã sở, ở trong vô lượng, vô biên kiếp gặp được Thiện tri thức, thân ở cõi khác thì lìa khỏi lỗi thấy của tự tâm hư vọng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa lại nói kệ:

Tham ái gọi là mẹ

*Vô minh tức là cha
Thức liễu cảnh là Phật
Các sử là La-hán
Ấm nhóm họp là Tăng
Vô gián nối nhau đoạn
Nghịệp vô gián lại không
Được chân như vô gián.*

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin vì con nói tướng tri giác của các Đức Như Lai!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Biết như thật nhân vô ngã, pháp vô ngã, có thể biết rõ như thật hai chướng, xa lìa hai thứ phiền não. Đó gọi là Tri giác như thật của Như Lai. Thanh văn, Bích-chi-phật đạt được pháp này thì cũng gọi là Phật. Này Đại Tuệ! Do nhân duyên này nên ta nói Nhất thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Biết rõ hai vô ngã
Hai chướng, hai phiền não
Biến hóa chẳng nghĩ bàn
Gọi là tri giác Phật.*

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao Thế Tôn ở trong đại chúng nói lời như vậy: “Ta là tất cả Phật quá khứ” và nói vô số kinh Bản Sinh: “Bấy giờ, ta làm vua Đảnh Sinh, voi lớn sáu ngàn, chim Anh vũ, tiên nhân Tỳ-gia-đa, vua trời Đế Thích, Bồ-tát Thiện Nhân... như vậy, trong trăm ngàn kinh đều nói Bản Sinh.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Nương theo bốn thứ bình đẳng, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, ở trong đại chúng xưng lên lời như vậy: “Vào lúc ấy, ta làm Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp.” Những gì là bốn?

1. Tự bình đẳng.
2. Ngữ bình đẳng.
3. Pháp bình đẳng.
4. Thân bình đẳng.

Này Đại Tuệ! Nương vào bốn pháp bình đẳng này, các Đức Phật Như Lai ở trong chúng nói lời như vậy.

Này Đại Tuệ! Tự bình đẳng là gì? Nghĩa là những chữ gì mà Phật quá khứ gọi Phật thì ta đồng với chữ đó cũng gọi là Phật, chẳng vượt qua chữ đó mà cùng với chữ đó ngang bằng không sai khác. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tự bình đẳng.

Này Đại Tuệ! Ngôn ngữ chư Phật bình đẳng là gì? Nghĩa là ngôn ngữ nói pháp của chư Phật quá khứ có sáu mươi bốn loại Phạm thanh cực hay thì ta cũng có sáu mươi tư loại ngôn ngữ nói pháp bằng Phạm thanh vi diệu. Này Đại Tuệ! Các Đức Phật vị lai cũng dùng ngôn ngữ nói pháp bằng sáu mươi tư Phạm thanh vi diệu, không thêm không bớt, chẳng khác, không sai biệt, tiếng Phạm vi diệu như tiếng Ca-lăng-tần-già. Này Đại Tuệ! Đó gọi là ngôn ngữ bình đẳng của các Đức Phật.

Này Đại Tuệ! Thân bình đẳng của chư Phật là gì? Này Đại Tuệ! Pháp thân, sắc thân của ta và chư Phật, tướng tốt trang nghiêm không khác, không sai biệt, trừ việc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nương theo những chúng sinh đáng hóa độ. Những chúng sinh kia ở khắp nơi nên chư Phật Như Lai hiện vô số thân để độ họ. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là thân bình đẳng của chư Phật.

Này Đại Tuệ! Sao là pháp bình đẳng của chư Phật? Nghĩa là chư Phật đó và ta đều đạt được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, mười Lực, bốn Vô úy... Đây Đại Tuệ! Đó gọi là Pháp bình đẳng của chư Phật.

Này Đại Tuệ! Nương vào bốn pháp bình đẳng này nên Như Lai ở trong đại chúng nói lời như vậy: “Ta là vua Đảnh Sinh đời quá khứ...”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa lại nói kệ:

*Ca-diếp, Câu-lưu-tôn
Câu-na-hàm... là ta
Nói cho các Phật tử
Nương bốn pháp bình đẳng*

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai nói rằng, đêm đó ta chứng Đại Bồ-đề? Đêm đó ta vào Bát-niết-bàn? Trong khoảng thời gian đó ta chẳng nói một chữ Phật nói là chẳng phải nói. Đức Thế Tôn nương vào những nghĩa gì mà nói lời như vậy? Lời nói của Phật chẳng phải lời nói?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Như Lai nương vào hai pháp mà nói lời như vậy. Những gì là hai để ta nói như vậy?

1. Nương vào pháp tự thân chứng đắc.
2. Nương vào pháp bản trụ.

Ta nương vào hai pháp này mà nói lời như vậy.

Này Đại Tuệ! Thế nào là nương vào pháp tự thân chứng đắc? Là pháp chứng đắc của các Đức Phật Như Lai quá khứ kia, ta cũng chứng được như vậy, chẳng thêm chẳng bớt, tự thân chứng đắc các hạnh cảnh giới, lìa khỏi tướng ngôn ngữ phân biệt, lìa khỏi hai loại văn.

Này Đại Tuệ! Pháp bản trụ là gì? Này Đại Tuệ! Nghĩa là đường bản hạnh bằng phẳng ví như có các báu vàng, bạc, trân châu ở chỗ đó. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là pháp tánh bản trụ xứ.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai ra đời, chẳng ra đời thì pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp tướng pháp chứng vẫn thường trụ như đường đi vốn có của ngôi thành. Này Đại Tuệ! Ví như có người đi trong vùng hoang vắng, thấy hướng đi về ngôi thành có con đường ngay bằng phẳng liền theo đó vào thành. Vào ngôi thành đó rồi, nhận được mọi niềm vui, tạo tác đủ thứ nghiệp. Này Đại Tuệ! Ý ông thế nào? Việc làm trước của người đó chính là con đường theo vào thành sao? Trước đã tạo vô số sự trang nghiêm sao?

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn!

–Này Đại Tuệ! Ta và tất cả chư Phật quá khứ thì pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp tướng, pháp chứng thường trụ cũng lại như vậy. Này Đại Tuệ! Ta nương vào ý nghĩa này mà ở trong đại chúng nói lên như vậy: “Ta đêm nào đạt được Đại Bồ-đề, đêm nào vào Bát-niết-bàn, khoảng giữa hai đêm này, ta chẳng nói một chữ, cũng chẳng đã nói, sẽ nói và hiện nói.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa lại nói kệ:

*Ta đem nào thành đạo
Đem nào Bát-niết-bàn
Khoảng giữa hai đêr ấy
Ta không nói lời nào
Nội thân chứng pháp tánh
Ta nương lời như vậy
Ta và mười phương Phật
Các pháp không sai biệt.*

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh Đức Phật:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn nói về tướng có không của tất cả pháp, khiến cho con và đại chúng Bồ-tát khác khi được nghe rồi, lìa khỏi tướng có không, mau thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật nói:

Nay Đại Tuệ! Người thế gian, đa phần rơi vào hai kiến chấp. Những gì là hai kiến chấp?

1. Thấy có.

2. Thấy không.

Do thấy có các pháp, thấy các pháp, chẳng phải pháp cứu cánh mà sinh ra tướng cứu cánh.

Nay Đại Tuệ! Sao thế gian lại rơi vào chấp có? Nghĩa là, do nhân duyên thật có mà sinh ra các pháp chẳng phải chẳng thật có. Pháp thật có sinh chẳng phải không có pháp sinh ra.

Nay Đại Tuệ! Người thế gian nói như vậy đó gọi là nói không nhân, không duyên và bài bác thế gian, không nhân không duyên mà sinh ra các pháp.

Nay Đại Tuệ! Người thế gian làm sao rơi vào chấp không? Là nói rằng, tham, sân, si, thật có tham, sân, si mà lại nói rằng, không tham, sân, si, phân biệt có, không.

Nay Đại Tuệ! Nếu lại có người nói lên lời như vậy: “Không có các pháp do chẳng thấy tướng của các vật.”

Nay Đại Tuệ! Nếu lại có người nói lên như vậy: “Thanh văn, Bích-chi-phật không tham, không sân, không si” rồi lại nói, trước thì có. Hai hạng người này thì người nào hơn? Người nào chẳng đúng?

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nói rằng, trước có tham, sân, si, thời gian sau không còn thì người này chẳng đúng.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông hiểu lời ta hỏi. Nay Đại Tuệ! Chẳng phải chỉ nói trước thật có tham, sân, si, về sau nói không giống với Vệ thế sư... Vậy nên chẳng đúng.

Nay Đại Tuệ! Chẳng phải là chỉ không giống như diệt tất cả pháp của Thanh văn,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bích-chi-phật. Vì sao? Này Đại Tuệ! Do thật không có các pháp trong hay ngoài, do chẳng phải một chẳng phải khác, do các phiền não chẳng phải một, chẳng phải khác vậy. Này Đại Tuệ! Pháp tham, sân, si trong thân chẳng thể nắm bắt được, trong pháp bên ngoài cũng chẳng thể nắm bắt được, không thật thể nên ta chẳng chấp nhận. Này Đại Tuệ! Ta chẳng chấp nhận là chẳng chấp nhận có tham, sân, si. Vậy nên, người đó diệt pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật. Vì sao? Vì các Đức Phật Như Lai biết pháp Tịch tĩnh còn Thanh văn, Duyên giác chẳng thấy pháp, do không có nhân của năng trói buộc và sở trói buộc. Này Đại Tuệ! Nếu có năng trói buộc thì nhất định có sở trói buộc. Nếu có sở trói buộc thì nhất định có nhân năng trói buộc. Này Đại Tuệ! Nói như vậy gọi là diệt các pháp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Vô pháp.

Này Đại Tuệ! Ta nương vào nghĩa này mà trong Kinh khác nói rằng, thà khởi lên ngã kiến như núi Tu-di mà khởi lên kiêu mạn, chứ chẳng nói rằng, các pháp là trống không.

Này Đại Tuệ! Người tăng thượng mạn nói rằng, các pháp không có thì chính là diệt các pháp, rơi vào kiến chấp tự tướng, đồng tướng. Do thấy tự tâm thấy pháp, do thấy vật bên ngoài vô thường, các tướng đắp đổi mỗi một đều sai biệt, do thấy thể nối tiếp nhau của ấm, giới, nhập, do các nhân duyên đắp đổi mà sinh ra, do tự tâm hư vọng phân biệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Như người này là diệt các Phật pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Hữu, vô là nhị biên
Đều do cảnh giới tâm
Xa lìa pháp cảnh giới
Tâm bình đẳng, tịch tĩnh
Không chấp pháp, cảnh giới
Diệt chẳng có, chẳng không
Như chân như vốn có
Chính là cảnh giới Thánh
Vốn không mà có sinh
Đã sinh, lại diệt mất
Chẳng có, chẳng không sinh
Chẳng phải lời ta dạy
Không ngoại đạo, chẳng Phật
Không ngã cũng chẳng khác
Từ nhân duyên không thành
Sao lại cho là có
Nếu nhân duyên không sinh
Sao lại nói là không
Khởi pháp luận tà kiến
Vọng tướng chấp có, không
Nếu biết không hề sinh
Cũng biết chưa từng diệt
Quán đời đều rỗng lặng
Họ chẳng chấp có, không.*

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Cúi xin Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, thầy của trời, người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kiến lập tướng tu hành chánh pháp cho con và tất cả hành Bồ-tát, khiến con và tất cả Đại Bồ-tát biết rõ tướng tu hành chánh pháp, mau chóng chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không rơi vào tất cả sự quán sát hư vọng của các ma.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Lành thay! Lành thay! Nay Đại Tuệ! Hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng nói cho ông.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe và tin nhận!

Đức Phật nói:

–Nay Đại Tuệ! Có hai pháp để Đức Phật Như Lai kiến lập tướng tu hành chánh pháp cho các Bồ-tát, Thanh văn và Bích-chi-phật. Những gì là hai?

1. Kiến lập tướng chánh pháp.

2. Giảng nói kiến lập tướng chánh pháp.

Nay Đại Tuệ! Thế nào là kiến lập tướng Chánh pháp? Nghĩa là, tự thân chứng đắc tướng các pháp thù thắng, xa lìa văn tự, ngôn ngữ, chương cú, có thể nắm giữ Chánh giới vô lậu, chứng đắc các Địa, tu hành pháp tướng, xa lìa sự quán sát hư vọng của ngoại đạo và các cảnh giới của ma, hàng phục tất cả ngoại đạo, các ma, hiển bày pháp chứng đắc của tự thân, như thật tu hành. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Tướng kiến lập tướng chánh pháp. Nay Đại Tuệ! Thế nào là kiến lập tướng thuyết pháp? Nghĩa là, giảng nói chín bộ loại giáo pháp, xa lìa tướng chấp một khác, có không, trước nói phương tiện thiện xảo, vì khiến chúng sinh thể nhập an lạc, là tùy theo chúng sinh có bao nhiêu niềm tin đối với pháp thì giảng nói bấy nhiêu pháp. Nay Đại Tuệ! Ông và các Bồ-tát nên tu học Chánh pháp như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa lại nói kệ:

*Kiến lập pháp nội chứng
Và nói tướng, danh pháp
Nếu phân biệt rõ ràng
Chẳng theo lời người khác.
Pháp ngoại đạo thật, không
Như phàm phu phân biệt
Nếu các pháp hư vọng
Vì sao chấp giải thoát
Quan sát các hữu vi
Sinh diệt luôn tương tục
Tăng trưởng hai kiến chấp
Chẳng thể biết nhân duyên
Niết-bàn lìa khởi thức
Chỉ một pháp thật này
Quán thế gian hư vọng
Như cây chuối, huyễn, mộng.
Tuy có tham, sân, si
Không có người tạo tác
Từ ái sinh các ấ
Như huyễn, mộng mà có.*

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các Bồ-tát nói

về vọng tưởng chẳng thật. Vọng tưởng không thật trong pháp là những gì?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông vì yên ổn cho tất cả chúng sinh, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, an vui cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả trời, người của thế gian mà thỉnh ta việc này. Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông giảng nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe và tin nhận!

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Tất cả chúng sinh chấp trước tướng hư vọng chẳng thật từ kiến chấp nên sinh ra vô số pháp hư vọng. Do chấp trước các cảnh giới hư vọng năng thủ sở thủ, chấp nơi tự tâm mà sinh ra tướng hư vọng, rơi vào trong bè đảng nhị kiến có không, trong nhóm phi pháp, tăng trưởng thành tựu sự huân tập dị kiến hư vọng của ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Do chấp giữ những nghĩa hý luận bên ngoài nên khởi lên tâm hư vọng và tâm số pháp giống như bó cỏ, phân biệt pháp ngã và ngã sở. Này Đại Tuệ! Do nghĩa này nên sinh ra vọng tưởng chẳng thật.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sinh chấp trước tướng hư vọng chẳng thật thì từ kiến chấp, đủ thứ pháp hư vọng sinh ra, chấp trước tất cả cảnh giới hư vọng năng thủ sở thủ, chấp tự tâm sinh ra tướng hư vọng, rơi vào trong bè đảng nhị kiến có không, trong nhóm phân biệt, tăng trưởng thành tựu sự huân tập dị kiến hư vọng của ngoại đạo. Do chấp thủ nghĩa hý luận của ngoại đạo, vọng tưởng chẳng thật mà khởi lên tâm hư vọng và tâm số pháp, giống như bó cỏ, chấp giữ ngã và ngã sở... thì Bạch Thế Tôn! Như những chúng sinh đó nương vào đủ các cảnh giới, đủ loại tướng bên ngoài, rơi vào trong tướng có bè đảng, rơi vào trong tướng không bè đảng, lìa khỏi tướng chấp có, không.

Bạch Thế Tôn! Đệ nhất nghĩa đế cũng nên như vậy, xa lìa pháp A-hàm mà bậc Thánh đã giảng xa lìa các căn, xa lìa sự kiến lập ba pháp là tướng, nhân duyên, thí dụ.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là một nơi có đủ loại phân biệt chấp trước? Đủ loại tướng hư vọng sinh ra? Vì sao chẳng chấp trước Đệ nhất nghĩa đế? Hư vọng phân biệt mà sinh ra phân biệt? Đức Thế Tôn nói pháp như vậy chẳng phải nói bình đẳng mà nói không nhân duyên. Vì sao? Vì một nơi sinh, một nơi chẳng sinh vậy. Nếu Thế Tôn nói như vậy thì rơi vào hai bè đảng. Do thấy chấp trước hư vọng phân biệt mà sinh ra phân biệt, do Thế Tôn nói, như nhà ảo thuật nương vào đủ thứ nhân duyên tạo ra đủ thứ sắc tượng, do tự tâm Thế Tôn hư vọng phân biệt, do Thế Tôn nói đủ thứ hư vọng, hoặc có, hoặc không, chẳng thể ngôn thuyết... là lìa khỏi phân biệt. Như vậy, Như Lai rơi vào luận thế gian, vào trong nhóm bè đảng tâm tà kiến.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ta phân biệt hư vọng chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao? Vì chẳng sinh ra tướng phân biệt có không, chẳng chấp tất cả có không ở bên ngoài. Này Đại Tuệ! Do thấy tự tâm là thấy như thật nên hư vọng phân biệt chẳng sinh chẳng diệt. Này Đại Tuệ! Lời nói này của ta chỉ vì hạng phàm phu ngu si mà nói tự tâm phân biệt, phân biệt đủ thứ tùy theo tâm trước sinh ra, phân biệt đủ thứ chấp trước tướng có. Vì sao? Vì nếu chẳng nói thì phàm phu ngu si chẳng lìa khỏi sự nhận biết hư vọng của tự tâm, chẳng lìa khỏi chấp trước sự thấy của ngã và ngã sở, chẳng lìa khỏi những lỗi nhân duyên của nhân quả, hiểu biết như thật hai loại tâm, biết rõ hành tướng của tất cả các Địa, biết rõ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cảnh giới nội chứng, các hạnh tự thân của chư Phật, chuyển năm pháp thể, thấy tướng phân biệt nhập vào Như Lai địa.

Này Đại Tuệ! Nhân việc này nên ta nói, tất cả các chúng sinh... chấp trước hư vọng sinh ra tâm hư vọng, tự tâm phân biệt đủ các nghĩa. Do nghĩa này nên tất cả chúng sinh biết nghĩa như thật mà được giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa lại nói kệ:

*Các nhân và cùng duyên
Từ đây sinh thế gian
Vọng tưởng chấp bốn cú
Chẳng biết lời ta nói
Đời chẳng sinh, không, có
Lìa chẳng sinh, có, không
Sao ngu si phân biệt
Nương nhân duyên pháp sinh
Nếu hay thấy thế gian
Có không, chẳng có không
Chuyển biến tâm hư vọng
Được pháp chân vô ngã.
Các pháp vốn chẳng sinh
Mà nương nhân duyên sinh
Các duyên tức là quả
Từ quả chẳng sinh có.
Từ quả, chẳng sinh quả
Nếu vậy có hai quả
Nếu đã có hai quả
Khó được quả trong quả.
Niệm, sở niệm rồi
Quán các pháp hữu vi
Thấy các pháp do tâm
Nên ta nói duy tâm
Lượng thể và hình tướng
Lìa các pháp và duyên
Cứu cánh có thanh tịnh
Ta nói lượng như vậy.
Thế để ta giả gọi
Đó thì không thật sự
Các ám, ám giả danh
Giả danh chẳng thật pháp.
Có bốn bình đẳng là
Tướng, nhân, sinh, vô ngã
Bốn Bồ-đề như thế
Là pháp người tu hành
Chuyển tất cả các kiến
Lìa phân biệt, phân biệt
Chẳng thấy và chẳng sinh*

*Nên ta nói duy tâm
Pháp chẳng có, chẳng không
Lìa các pháp có, không
Như vậy lìa tâm pháp
Nên ta nói duy tâm
Phân biệt nương huân tập
Chân như không thật tế
Niết-bàn và pháp giới
Ý thân và thân tâm
Nên ta nói duy tâm
Tâm nương các cảnh sinh.
Chúng sinh thấy ngoại cảnh
Nên ta nói duy tâm
Được thấy ngoại pháp không
Tâm thấy hết như vậy
Trụ xứ, của cải thân
Nên ta nói duy tâm.*

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai nói rằng, như lời nói của ta, ông là các Bồ-tát chớ chấp trước nghĩa của âm thanh ngôn ngữ. Bạch Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát chẳng chấp trước vào nghĩa của ngôn ngữ? Ngôn ngữ là gì? Nghĩa là gì?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ta sẽ vì ông nói!

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Âm thanh là gì? Nghĩa là nương vào sự huân tập ngôn ngữ, danh tự hòa hợp phân biệt từ vô thủy; nương vào yết hầu, mũi, răng, má, môi, lưỡi hòa hợp chuyển động mà phát ra ngôn ngữ đó để phân biệt các pháp. Đó gọi là Thanh.

Này Đại Tuệ! Nghĩa là gì? Là Đại Bồ-tát nương vào văn, tư, tu lực trí tuệ bậc Thánh, ở chỗ yên tĩnh, ngồi một mình để tư duy.

Sao gọi là Niết-bàn hương đến đạo Niết-bàn? Là quan sát cảnh giới tu hành nội thân, từng Địa, mỗi từng chỗ tướng tu hành thù thắng, làm chuyển biến nhân huân tập từ vô thủy đó. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bồ-tát khéo hiểu rõ tướng của nghĩa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Sao gọi là Đại Bồ-tát khéo hiểu rõ nghĩa của ngôn ngữ? Bồ-tát thấy nghĩa của ngôn ngữ và thanh chẳng một chẳng khác. Thấy nghĩa, ngôn ngữ, thanh chẳng một chẳng khác. Nếu nói rằng, ngôn ngữ lìa khỏi nghĩa thì chẳng nên do tiếng ngôn ngữ đó mà có được nghĩa, mà nghĩa nương vào ngôn ngữ đó hiểu rõ.

Này Đại Tuệ! Như nương vào ngọn đèn phân biệt rõ mọi hình sắc. Này Đại Tuệ! Ví như có người thắp đèn lên quan sát đủ loại châu báu, chỗ này như vậy... như vậy... chỗ kia như vậy... như vậy... Này Đại Tuệ! Bồ-tát nương vào âm thanh, ngôn ngữ mà chứng đắc lìa khỏi ngôn ngữ, vào được nghĩa tự thân tu hành.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt, bản lai tự tánh nhập vào Niết-bàn. Ba thừa, một thừa, năm tâm pháp, các pháp thể đều đồng. Ngôn ngữ, thanh, nghĩa nương vào mọi duyên mà chấp tướng, rơi vào hữu, vô chấp các pháp, là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chắc thật thấy thể của các pháp đều trụ ở tướng khác mà phân biệt tướng khác. Phân biệt như vậy rồi, thấy vô số pháp tướng như huyễn, thấy đủ loại phân biệt. Nay Đại Tuệ! Ví như huyễn có đủ loại khác nhau, phân biệt khác nhau, chẳng phải là sự thấy của Thánh nhân mà là sự thấy của phàm phu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ:

*Phân biệt ngôn ngữ, thanh
Kiến lập nên các pháp
Do kiến lập như vậy
Nên rơi các đường ác.
Trong năm ấm vô ngã
Trong ngã không năm ấm
Chẳng như vọng tưởng đó
Cũng chẳng phải là không.
Phàm phu vọng phân biệt
Thấy các pháp có thật
Nếu nhận thức như trên
Tất cả nên thấy chân
Tất cả pháp nếu không
Nhiễm, tịnh cũng là không
Thấy đó không như vậy
Chẳng phải không thật có.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nay vì ông nói tướng của trí thức! Ông và các Đại Bồ-tát nên biết rõ tướng của trí thức đó và như thật tu hành tướng trí thức để mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đại Tuệ! Có ba loại trí. Những gì là ba?

1. Thế gian trí.
2. Xuất thế gian trí.
3. Xuất thế gian thượng thượng trí.

Này Đại Tuệ! Thức là tướng sinh diệt; Trí là tướng chẳng sinh diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thức là rơi vào tướng có tướng không, rơi vào đủ loại nhân của tướng có, không đó.

Này Đại Tuệ! Tướng trí là xa lìa tướng có, tướng không, tướng nhân có không gọi là tướng trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tập hợp các pháp thì gọi là tướng của thức, chẳng tập hợp các pháp thì gọi là tướng của trí.

Này Đại Tuệ! Trí có ba loại. Những gì là ba?

1. Quan sát tự tướng đồng tướng.
2. Quan sát tướng sinh, tướng diệt.
3. Quan sát tướng chẳng sinh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Thế gian trí là gì? Là những ngoại đạo, người phàm phu... chấp trước tất cả các pháp có không. Đó gọi là tướng của Thế gian trí.

Này Đại Tuệ! Xuất thế gian trí là gì? Là tất cả những Thanh văn, Duyên giác hù vọng phân biệt tự tướng, đồng tướng. Đó gọi là Xuất thế gian trí.

Này Đại Tuệ! Xuất thế gian thượng thượng trí là gì? Là Phật Như Lai Đại Bồ-tát quan sát tất cả các pháp tịch tĩnh, chẳng sinh, chẳng diệt, đạt được Như Lai địa chứng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp vô ngã, lìa khỏi hai kiến bè đảng có, không kia.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Sở dĩ nói trí là không có tướng chướng ngại thức là nhận biết những tướng cảnh giới đó.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thức là hòa hợp khởi lên sự tạo tác và đối tượng tạo tác gọi là tướng của Thức, không chướng ngại pháp tương ứng thì gọi là tướng của trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tướng không thể nắm bắt, gọi là trí, do cảnh giới tu hành tự thân chứng được Thánh trí, vào ra nơi các pháp như trăng trong nước. Đó gọi là trí tướng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Thức chứa nhóm các nghiệp
Trí phân biệt rõ ràng
Tuệ hay được vô tướng
Và cảnh diệu trang nghiêm.
Thức bị cảnh giới buộc
Trí biết rõ các cảnh
Vô tướng và thắng cảnh
Là trú xứ Tuệ thông.
Tâm, ý và ý thức
Thường xa lìa các tướng
Thanh văn phân biệt pháp
Chẳng phải đệ tử ta
Tịch tĩnh tinh tấn, nhẫn
Trí Như Lai thanh tịnh
Sinh ra trí Thiện thắng
Xa lìa các tạo tác.
Ta có ba loại tuệ
Nương đó được Thánh danh
Đối tượng kia phân biệt
Có thể nghe có, không
Lìa khỏi hạnh Nhị thừa
Tuệ lìa khỏi cảnh giới
Chấp giữ tướng có, không
Từ các Thanh văn sinh
Hiểu được chỉ là tâm
Tướng trí tuệ sạch trong*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các ngoại đạo có chín loại thấy chuyển biến. Những gì là chín?

1. Hình tướng chuyển biến.
2. Tướng chuyển biến.
3. Nhân chuyển biến.
4. Tương ứng chuyển biến.
5. Thấy chuyển biến.
6. Vật chuyển biến.
7. Duyên liễu biệt chuyển biến.
8. Tác pháp liễu biệt chuyển biến.

9. Sinh chuyển biến.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là chín loại thấy chuyển biến. Nương theo chín loại thấy chuyển biến này mà tất cả ngoại đạo cho rằng chuyển biến từ có, không sinh ra.

Này Đại Tuệ! Hình tướng chuyển biến của ngoại đạo là gì? Này Đại Tuệ! Ví như dùng vàng làm ra vật dụng trang sức như vòng, xuyên, chuỗi ngọc... đủ loại khác nhau. Hình tướng tuy khác nhưng thể của vàng chẳng biến đổi. Tất cả ngoại đạo phân biệt sự chuyển biến hình tướng của các pháp cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo phân biệt các pháp nương vào nhân chuyển biến. Này Đại Tuệ! Mà các pháp kia cũng chẳng phải như vậy, chẳng phải chẳng như vậy do nương vào phân biệt. Này Đại Tuệ! Như vậy, tất cả chuyển biến cũng vậy. Ông nên biết ví như sữa, sữa đặc, rượu, trái cây... khi chín rồi thì từng thứ một chuyển biến. Tất cả ngoại đạo phân biệt chuyển biến cũng lại như vậy, mà pháp không thật do chuyển biến, do tự tâm thấy có không rồi chấp giữ phân biệt có không vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu cũng lại như vậy, do nương vào tự tâm phân biệt mà sinh ra tất cả các pháp. Này Đại Tuệ! Không có pháp sinh ra, không có pháp chuyển biến, như huyền, như trong giấc mộng thấy các hình sắc, sự việc. Ví như trong giấc mộng thấy tất cả việc, con của thạch nữ sinh ra và chết đi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Khi hình tướng chuyển biến
Bốn đại chủng, các căn
Trung ấm và năm giữ
Chấp vậy chẳng phải trí.
Nhân duyên sinh thế gian
Phật chẳng nói như vậy
Nhân duyên tức thế gian
Như thành Càn-thát-bà.*

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri giảng nói rõ tướng của tất cả các pháp nối tiếp hay chẳng nối tiếp nhau. Nguyên xin Đấng Thiện Thệ giảng nói, tướng của tất cả pháp nối tiếp, hay chẳng nối tiếp nhau khiến con và tất cả các chúng Bồ-tát hiểu rõ tướng của các pháp nối tiếp hay chẳng nối tiếp nhau, phương tiện khéo léo biết rồi, chẳng rơi vào sự chấp trước tướng của các pháp là nối tiếp hay chẳng nối tiếp, lìa khỏi lời nói, văn tự, vọng tưởng của tất cả pháp nối tiếp hay, chẳng nối tiếp rồi thì được diệu lực thần thông tự tại, đến khắp trong đại chúng của tất cả cõi nước chư Phật ở mười phương pháp môn Đà-la-ni khéo ấn chứng ấn đã ấn chứng, mười tận cú khéo chuyển đã chuyển, đủ loại ánh sáng biến hóa chiếu sáng, ví như bốn mặt trời, mặt trăng lớn, ngọc ma-ni tự nhiên hiện ra. Chúng sinh thọ dụng xa lìa các cõi, chỉ tự tâm thấy tướng phân biệt, hiện ra tất cả các pháp như huyền, như mộng hiện bày vào nương tựa Địa của chư Phật. Đối với cõi chúng sinh thì tùy theo sự ứng hợp của họ mà vì họ nói pháp, ủng hộ, khiến cho họ hiểu rõ tất cả các pháp như huyền như mộng, lìa khỏi tất cả bè đảng có, không, sinh diệt vọng tưởng, khác với lời nói ý nghĩa, chuyển thân tự tại, sinh đến cõi thù thắng.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe, ta sẽ vì ông giải nói.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thừa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Tương tương tục, chẳng tương tục của tất cả các pháp nghĩa là, như Thanh văn chấp trước nghĩa tương tục, tương chấp trước tương tục, duyên chấp trước tương tục, có không chấp trước tương tục, phân biệt sinh chẳng sinh chấp trước tương tục, phân biệt diệt chẳng diệt chấp trước tương tục, phân biệt thừa chẳng phải thừa chấp trước tương tục, phân biệt hữu vi vô vi chấp trước tương tục, phân biệt Địa, tướng của Địa chấp trước tương tục, phân biệt tự phân biệt chấp trước tương tục, phân biệt có không vào bè đảng ngoại đạo chấp trước tương tục...

Này Đại Tuệ! Như vậy phàm phu ngu si có vô lượng tâm phân biệt tương tục khác nhau rồi nương vào sự tương tục mà ngu si phân biệt như con tằm làm kén. Họ nương vào cái thấy của tâm mình mà phân biệt tương tục mãi, ưa hòa hợp tự ràng buộc và ràng buộc người khác, chấp trước có không hòa hợp tương tục.

Này Đại Tuệ! Nhưng không có tương tục, không có tương tương tục, vì thấy các pháp tịch tĩnh. Này Đại Tuệ! Do các vị Bồ-tát thấy tất cả pháp không có tướng phân biệt nên gọi là thấy pháp môn tịch tĩnh của tất cả Bồ-tát.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có thể biết như thật tất cả pháp bên ngoài lìa khỏi có không, hiểu biết như thật tự tâm thấy tướng, do thể nhập được tướng tự tâm vô tướng.

Này Đại Tuệ! Do thấy mà phân biệt pháp có, không nên gọi là tương tục. Do thấy các pháp tịch tĩnh nên gọi là không tương tục không có tương tương tục, không tương tục các pháp tướng. Này Đại Tuệ! Không trói, không mở do rơi vào nhị kiến, nên tự tâm phân biệt có trói có mở. Vì sao? Vì chẳng thể biết các pháp có, không.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si có ba loại tương tục. Những gì là ba? Là tham, sân, si và ưa thích sinh. Do những tương tục này nên có đời sống về sau. Này Đại Tuệ! Tương tục là chúng sinh nối tiếp nhau sinh ra ở năm đường. Này Đại Tuệ! Cắt đứt sự tương tục thì không nối tiếp nhau, không có tương tương tục.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Chấp trước nhân duyên tương tục nên sinh ra ba cõi. Do các thức đắp đổi nối tiếp nhau chẳng gián đoạn, nhưng thấy ba cửa giải thoát mà chuyển biến diệt trừ nhân và thức chấp trước ba cõi. Đó gọi là đoạn tương tục.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chẳng thật, vọng phân biệt
Gọi là tương tương tục
Biết như thật đó rồi
Cắt đứt lưới tương tục
Nếu chấp tiếng là thật
Tự buộc như kén tằm
Tự tâm vọng tưởng buộc
Phàm phu chẳng thể biết.*

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói thì do những gì, những gì mà tâm phân biệt? Phân biệt những pháp gì, những pháp gì? Mà những pháp đó không có thể tướng như vậy, như vậy đó, chỉ là tự tâm phân biệt? Bạch Thế Tôn! Nếu chỉ tự tâm phân biệt chẳng phải tướng pháp đó thì như Thế Tôn nói, tất cả các pháp lẽ ra không có nhiễm hay tịnh. Vì sao? Vì như Đức Như Lai nói rằng, tất cả các pháp do vọng phân biệt mà

thấy, không có thật thể.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Đúng vậy! Đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Đại Tuệ! Nhưng tất cả những phàm phu ngu si phân biệt các pháp mà các pháp đó không có tướng như vậy, chỉ hư vọng phân biệt cho là thật có. Này Đại Tuệ! Đó chính là phàm phu hư vọng phân biệt thể tướng các pháp, hư vọng mà biết chẳng phải thấy như thật. Này Đại Tuệ! Như Thánh nhân biết tánh tướng tự thể của tất cả các pháp, nương vào trí Thánh nhân, nương vào sự thấy của Thánh nhân, nương vào Tuệ nhãn của Thánh nhân mà biết đúng như thật tự thể của các pháp.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn và các Thánh nhân... nương vào Thánh trí, nương vào Thánh kiến, y vào Thánh tuệ nhãn, chẳng phải Nhục nhãn, Thiên nhãn mà biết rõ thể tướng của tất cả các pháp không có tướng như vậy, chẳng phải như phàm phu hư vọng phân biệt. Bạch Thế Tôn! Làm sao phàm phu ngu si chuyển tướng hư vọng?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có thể biết như thật về cảnh giới Thánh nhân mà chuyển sự nhận thức hư vọng.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phàm phu ngu si đó chẳng phải kiến chấp điên đảo, chẳng phải chẳng kiến chấp điên đảo! Vì sao vậy? Vì do chẳng thể thấy pháp thể như thật của cảnh giới Thánh nhân, do thấy tướng chuyển biến có, không vậy.

Bạch Thế Tôn! Tất cả Thánh nhân cũng có phân biệt, tất cả những việc không tướng như vậy, do tự tâm thấy tướng cảnh giới. Bạch Thế Tôn! Những Thánh nhân đó thấy có pháp thể phân biệt pháp tướng, do Thế Tôn chẳng nói có nhân, chẳng nói không nhân. Vì sao? Vì rơi vào có pháp tướng, còn người khác thấy cảnh chẳng thấy như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nói như vậy thì có lỗi vô cùng. Vì sao? Vì do chẳng biết rõ pháp tướng vốn không có tướng tự thể.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải nhân phân biệt có tướng pháp thể mà có các pháp.

Bạch Thế Tôn! Điều đó làm sao phân biệt? Chẳng nên phân biệt điều đó như vậy hay nên phân biệt như vậy? Bạch Thế Tôn! Tướng phân biệt khác với tướng, tướng tự thể khác với tướng. Bạch Thế Tôn! Mà hai nhân đó chẳng tương tự, phân biệt các loại... thể tướng của pháp khác nhau thì làm sao phàm phu phân biệt như vậy, mà nhân này chẳng thành đúng như điều đã thấy? Thế Tôn nói rằng, ta vì muốn đoạn trừ tâm hư vọng phân biệt của tất cả các chúng sinh. Nói lời như vậy thì như phàm phu kia hư vọng phân biệt không có pháp như vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao ngăn sự thấy có, không của các chúng sinh mà chấp trước cảnh giới Thật pháp Thánh trí? Bạch Thế Tôn! Lại khiến cho tất cả chúng sinh rơi vào chỗ Vô kiến. Vì sao? Vì nói các pháp tịch tĩnh không tướng. Như vậy pháp thể Thánh trí là vô tướng.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ta chẳng nói rằng, tất cả các pháp tịch tĩnh vô tướng, cũng chẳng nói rằng, các pháp đều không, cũng chẳng khiến cho họ rơi vào Vô kiến, cũng khiến cho họ chẳng chấp trước cảnh giới của tất cả Thánh nhân như vậy. Vì sao? Vì ta làm cho chúng sinh lìa khỏi chỗ kinh sợ, do các chúng sinh từ đời vô thủy đến nay chấp trước thể tướng các pháp thật có. Vậy nên ta nói, Thánh nhân biết thể tướng của Pháp thật có, lại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nói, các pháp tịch tĩnh vô tướng.

Này Đại Tuệ! Ta chẳng nói rằng, pháp thể là có hay không. Ta nói, tự thân chứng pháp như thật. Do nghe pháp của ta mà tu hành các pháp tịch tĩnh vô tướng, được thấy cảnh giới Chân như vô tướng, thể nhập tự tâm thấy pháp, xa lìa sự thấy có, không của pháp bên ngoài, được ba cửa giải thoát, đạt được rồi, dùng ấn như thật khéo ấn chứng vào các pháp, trí tuệ tự thân nội chứng quan sát, lìa khỏi sự thấy có không.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ-tát chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao? Vì do kiến lập pháp thì đồng với các pháp có. Nếu chẳng vậy thì đồng với các pháp không.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Do kiến lập các pháp có nên nói, tất cả pháp giống với pháp kiến lập. Vì sao? Vì do sự kiến lập đó chẳng đồng với tất cả pháp chẳng sinh. Vậy nên nói, kiến lập tất cả pháp là lời nói tự phá. Vì sao? Vì do trong kiến lập không có sự kinh luận đó. Nếu chẳng vậy thì kinh luận đó cũng chẳng sinh, do đồng với tướng không sai biệt của các pháp. Vậy nên kiến lập các pháp chẳng sinh gọi là tự phá. Do kiến lập ba pháp, năm pháp đó hòa hợp mà có nên lìa khỏi kiến lập thì có, không chẳng sinh ra.

Này Đại Tuệ! Kiến lập đó hội nhập trong các pháp chẳng thấy pháp có, không. Này Đại Tuệ! Nếu kiến lập đó thì các pháp chẳng sinh mà nói lời này, tất cả pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ! Nói như vậy thì kiến lập tức là phá. Vì sao? Vì lìa khỏi kiến lập thì tướng có, không chẳng thể được.

Này Đại Tuệ! Vậy nên, chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Do kiến lập đó đồng với tất cả pháp thể chẳng sinh kia, vậy nên chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh do có nhiều lỗi vậy.

Này Đại Tuệ! Lại có chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao? Vì do ba pháp, năm pháp nhân của chúng chẳng đồng.

Này Đại Tuệ! Lại có, chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao? Vì do ba pháp, năm pháp đó tạo tác hữu vi vô thường. Vậy nên, chẳng nên kiến lập tất cả các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Như vậy, chẳng nên kiến lập tất cả pháp trống không. Thể tướng của tất cả các pháp không thật, này Đại Tuệ! Mà các Bồ-tát vì chúng sinh nói tất cả các pháp như huyễn như mộng, do tướng thấy, chẳng thấy, do tướng các pháp mê hoặc trí thấy. Vậy nên, nên nói như huyễn như mộng để ngăn trừ tất cả phàm phu ngu si lìa khỏi sự kinh sợ.

Này Đại Tuệ! Do các phàm phu rơi vào trong tà kiến có không, do phàm phu nghe như huyễn như mộng sinh ra kinh sợ. Các phàm phu nghe, sinh ra kinh sợ rồi xa lìa Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ:

*Không tự thể, không thức
Không A-lê-gia thức
Ngu si vọng phân biệt
Tà kiến như thân chết.
Tất cả pháp chẳng sinh
Thấy khác nói chẳng thành
Các pháp đều chẳng sinh
Nhân duyên chẳng thể thành.
Tất cả pháp chẳng sinh
Chớ kiến lập pháp vậy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đồng, bất đồng chẳng thành
Vậy nên kiến lập hoại.
Ví như mắt có màng
Hư vọng thấy vầng sáng
Phân biệt ở có không
Phàm phu thấy hư vọng
Ba cõi chỉ giả danh
Không có pháp thể thật
Chấp giả danh là thật
Phàm phu khởi phân biệt
Sự tướng và giả danh
Tâm ý đã chấp giữ
Phật tử nên xa lìa
Trụ cảnh giới tịch tĩnh
Không nước chấp tướng nước
Các thú, tâm vọng si
Phàm phu thấy pháp vậy
Thánh nhân thì chẳng vậy.
Thánh nhân thấy thanh tịnh
Ba thoát, Tam-muội sinh
Xa lìa khỏi sinh diệt
Được vô chướng tịch tĩnh
Tu hành chẳng vướng mắc
Cũng lại chẳng thấy không
Pháp có, không bình đẳng
Vậy nên quả Thánh sinh.
Sao gọi pháp có không
Làm sao thành bình đẳng
Chẳng thể thấy do tâm
Pháp trong ngoài vô thường
Nếu diệt trừ pháp đó
Thấy tâm được bình đẳng.

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, trí tuệ quan sát chẳng thể thấy cảnh giới các pháp trước. Biết được cảnh giới bấy giờ chỉ là nội tâm. Tâm, ý, ý thức hiểu biết như thật, không có pháp sở thủ, cũng không có pháp năng thủ. Vậy nên trí cũng chẳng thể phân biệt mà nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Nếu nói rằng, trí tuệ chẳng thể nắm giữ thì vì thấy tự tướng, đồng tướng của các pháp khác với pháp tướng khác, đủ loại pháp thể khác nhau chẳng đồng nên trí chẳng thể biết. Vì thấy đủ loại thể tướng của các pháp chẳng thể khác nên trí chẳng thể biết. Vì chính sự chướng ngại của núi non, vách đá, tường vách, rừng rậm, cây cối... đất, nước, lửa, gió nên trí chẳng thể biết, vì chính là chỗ rất xa rất gần nên trí chẳng thể biết. Vì chính là già, trẻ, vì chính là mù tối, các căn chẳng đủ nên trí chẳng thể biết.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều khác, pháp tướng đều khác với pháp thể tự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng đồng tướng, đủ loại chẳng đồng mà trí chẳng thể biết thì, bạch Thế Tôn! Nếu vậy, trí đó chẳng phải là trí. Vì sao? Vì chẳng thể biết cảnh giới thật trước.

Bạch Thế Tôn! Nếu đủ loại thể tướng, tự tướng đồng của tất cả pháp chẳng thấy khác nhau mà trí chẳng thể biết, nếu vậy trí kia chẳng được nói rằng trí. Vì sao? Vì thật có cảnh giới chẳng thể biết. Bạch Thế Tôn! Có cảnh giới trước có thể thấy như thật gọi đó là trí. Nếu vì núi non vách đá, tường ngăn, rừng cây, cây cỏ, đất nước, lửa, gió, rất xa, rất gần, già trẻ, mù tối, các căn chẳng đủ... mà chẳng thể thấy biết thì trí đó không là trí, vì cảnh giới có thật mà chẳng biết.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Như lời ông nói về vô trí thì nghĩa này chẳng vậy! Vì sao? Vì có thật trí.

Này Đại Tuệ! Ta chẳng nương vào lời nói như vậy của ông, cảnh giới là không có, chỉ là tự tâm thấy. Ta nói rằng, chẳng hiểu chỉ là tự tâm thấy các vật bên ngoài, rồi cho là có, không. Vậy nên, trí tuệ chẳng thấy cảnh giới. Trí chẳng thấy thì chẳng vận hành ở tâm. Vậy nên ta nói, vào ba cửa giải thoát, trí cũng chẳng thấy. Nhưng các phàm phu từ đời vô thủy đến nay, hư vọng phân biệt, nương theo hý luận huân tập chất chứa trong tâm nên phân biệt như vậy, thấy hình tướng cảnh giới bên ngoài có, không, vì làm cho họ lìa khỏi tâm hư vọng như vậy nên ta nói, tất cả pháp chỉ là tự tâm thấy, chấp trước ngã và ngã sở nên chẳng thể hiểu biết, chỉ là tự tâm. Hư vọng phân biệt chính là trí, chính là cảnh giới. Do phân biệt chính là trí, chính là cảnh giới, nên quan sát pháp bên ngoài chẳng thấy có, không thì rơi vào Đoạn kiến.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Có cảnh giới, sự việc
Trí chẳng thể thấy được
Vô trí chẳng phải trí
Hư vọng thấy cho rằng
Các pháp là vô lượng
Trí này chẳng thể biết
Chướng ngại và xa gần
Trí vọng, chẳng phải trí
Già, trẻ, các căn tối
Chẳng thể sinh trí tuệ
Mà thật có cảnh giới
Trí đó chẳng thật trí.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si nương vào phiền não hý luận, phiền não phân biệt của thân đời vô thủy, thân huyễn hóa mà kiến lập pháp của mình. Rồi họ chấp trước tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài, chấp trước danh tự, chương cú, lời nói mà chẳng thể biết kiến lập chánh pháp, chẳng tu chánh hạnh, lìa khỏi bốn pháp cú thanh tịnh.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, đúng như lời của Thế Tôn! Thế Tôn vì con giảng nói kiến lập pháp tướng. Con và tất cả các Bồ-tát... vào đời vị lai biết rõ tướng kiến lập nói pháp, chẳng mê theo tà kiến của ngoại đạo, pháp chẳng chánh kiến của Thanh văn, Bích-chi-phật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông

nói!

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe và tin nhận!

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có hai loại pháp mà các Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ, vị lai và hiện tại đã giảng nói. Những gì là hai?

1. Kiến lập nói pháp tướng.

2. Kiến lập như thật pháp tướng.

Này Đại Tuệ! Kiến lập nói pháp tướng là gì? Nghĩa là đủ các công đức, Tu-đa-la, Ưu-ba-đề-xá (Kinh, Luật) tùy theo lòng tin của chúng sinh mà vì họ nói pháp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Kiến lập thuyết pháp tướng.

Này Đại Tuệ! Kiến lập như thật pháp tướng là gì? Nghĩa là nương vào những pháp nào mà tu chánh hạnh, xa lìa tự tâm hư vọng phân biệt các pháp tướng, chẳng rơi vào trong nhóm bè đảng một khác, đồng chẳng đồng, lìa khỏi tâm, ý, ý thức, bên trong chứng cảnh giới hành hóa của Thánh trí, lìa khỏi tướng chấp tướng ứng của các tướng nhân duyên, lìa khỏi tà kiến của tất cả ngoại đạo, lìa khỏi các kiến chấp của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, lìa khỏi kiến chấp của hai bè đảng có, không. Này Đại Tuệ! Đó gọi là kiến lập như thật pháp tướng. Này Đại Tuệ! Ông và các Đại Bồ-tát cần phải tu học.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta kiến lập hai pháp
Nói pháp, pháp như thật
Nương danh tự nói pháp
Vì người thật tu hành.*

